TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **22**/2022/QĐST-DS	*Sóc Sơn, ngày 11 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 107/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

N đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam V (B)**.

Địa chỉ trụ sở: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng – Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam V.

Bị đơn:

1. Ông **Trần Văn B**, sinh năm 1958;

2. Bà **Vũ Thị N**, sinh năm 1961;

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

1. Anh **Trần Mạnh C** sinh năm 1988;
2. Chị **Ngô Thị G**, sinh năm 1991;
3. Cháu Trần Ngô Bảo N, sinh năm 2016;
4. Cháu Trần A, sinh năm 2018;

Người đại diện theo pháp luật của cháu Trần Ngô Bảo N và cháu Trần A là anh Trần Mạnh C và chị Ngô Thị G (bố mẹ các cháu);

Người đại diện theo ủy quyền của anh Trần Mạnh C và chị Ngô Thị G là ông Trần Văn B và bà Vũ Thị N Theo Giấy ủy quyền ngày 13/7/2022

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nhận nợ:

Ngân hàng TMCP Việt Nam V và ông Trần Văn B, bà Vũ Thị N thống nhất xác định: Tính đến hết ngày 01/8/2022, ông Trần Văn B, bà Vũ Thị N còn nợ ngân hàng TMCP Việt Nam V tổng số tiền: **473.790.737** đồng (bao gồm: Nợ gốc: 258.317.031 đồng, Nợ lãi: 187.260.558 đồng; Phạt chậm trả lãi: 28.213.148 đồng) theo 05 hợp đồng tín dụng cụ thể:

- Theo Hợp đồng số CN/VN 001045/201903/10 ngày 08/3/2019: Còn nợ B **23.399.888** đồng tiền lãi.

- Theo Hợp đồng tín dụng số 3227578 ngày 15/4/2015: Còn nợ B **319.357.732** đồng trong đó gốc là 185.000.000 đồng, lãi là 116.745.237 đồng. Lãi phạt chậm trả: 17.612.494 đồng.

- Theo Hợp đồng tín dụng số CN/VN001045/201709/34 ngày 13/9/2017: Còn nợ B **48.846.637** đồng, trong đó gốc là 15.742.429 đồng, lãi là 27.805.681 đồng. Lãi phạt chậm trả: 5.298.527 đồng.

- Theo Hợp đồng thẻ tín dụng ngày 06/7/2016: Còn nợ B **9.898.749** đồng trong đó gốc là 4.774.602 đồng, lãi là 4.206.266 đồng. Lãi phạt chậm trả: 917.880 đồng.

- Theo Hợp đồng số LL1904101334838 ngày 03/5/2019: còn nợ B **72.287.731** đồng trong đó gốc là 52.800.000 đồng, lãi là 17.611.831 đồng. Lãi phạt chậm trả: 1.875.901 đồng.

2.2. Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên về phương án trả nợ như sau:

Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật ông Trần Văn B và bà Vũ Thị N phải thanh toán cho B toàn bộ số tiền là **473.790.737** đồng và **lãi phát sinh** tính từ ngày 02/8/2022 đến ngày ông B bà N thực tế tất toán khoản vay theo mức lãi suất quy định tại từng hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ mà các bên đã ký. Trường hợp ông B bà N thực hiện đúng cam kết ngân hàng sẽ xem xét miễn giảm lãi phát sinh.

2.3. Về việc xử lý tài sản bảo đảm:

Trường hợp ông B và bà N vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trên thì ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có

thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm của 05 khoản vay là: Quyền sử dụng 180,5 m^2 đất (theo số liệu đo đạc thực tế) và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất 352, tờ bản đồ số 08 ở thôn T, xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn đã được UBND huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO 865082 ngày 12/9/2013 cho ông Trần Văn B và bà Vũ Thị N theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 358/2015/HĐTC, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD Văn phòng công chứng An C để thu hồi nợ cho B.

2.4. Trường hợp số tiền thu được sau khi xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ theo 05 hợp đồng tín dụng nêu trên cho B, ông Trần Văn B và bà Vũ Thị N phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho B cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

2.5. Kể từ ngày 02/8/2022, ông Trần Văn B và bà Vũ Thị N còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong từng hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ mà các bên đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về chi phí tố tụng: Chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ đã được các bên thống nhất quyết toán là 8.500.000 đồng. Ngân hàng đã nộp tạm ứng số tiền trên để thực hiện vệc giải quyết vụ án. Hai bên thống nhất thỏa thuận để ông B và bà N tự nguyện chịu toàn bộ 8.500.000 đồng chi phí tố tụng nêu trên. Ông B và bà N có nghĩa vụ hoàn trả lại B số tiền **8.500.000 đồng** trong quá trình thi hành án.

4. Về án phí: Hai bên thỏa thuận Ông Trần Văn B và bà Vũ Thị N chịu toàn bộ. Do ông B và bà N đều là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Việt Nam V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được trả lại **11.264.141** đồng tiền Tạm ứng án phí ngân hàng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005090 ngày 13/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Khắc Hải